

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/01/2024

“Tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN – TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Đung Knul và bà Nông Thị Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Rin Niê Kdăm – Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 191/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-DS ngày 08/01/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngọc Thị T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 12, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

- Bị đơn: Anh Triệu Văn L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 12, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Ngọc Thị T trình bày: Tôi và anh Triệu Văn L đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 09/12/2005. Sau khi về chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có 02 (hai) con chung. Tuy nhiên, đến khoảng đầu năm 2017 cho đến nay vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Tôi nhận thấy vợ chồng sống không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, không có sự tôn trọng với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay tôi và anh Triệu Văn L đã sống ly thân. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Triệu Văn L.

Về con chung: Quá trình chung sống tôi với anh Triệu Văn L có 02 (hai) con chung là: Cháu Triệu Nhật Th, sinh ngày 14/3/2006 và cháu Triệu Thanh Th, sinh ngày 20/01/2015.

Tôi có nguyện vọng nhận nuôi cháu Triệu Nhật Th đến khi cháu Th đủ 18 tuổi và đề nghị Tòa án giao cháu Triệu Thanh Th cho anh Triệu Văn L trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi cháu Thân đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Quá trình giải quyết vụ án anh Triệu Văn L trình bày:* Tôi không đồng ý ly hôn với chị Ngọc Thị T.

- Quá trình giải quyết vụ án, cháu Triệu Nhật Th có nguyện vọng muốn được ở với chị Ngọc Thị T và cháu Triệu Thanh Th có nguyện vọng muốn được ở với anh Triệu Văn L.

Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn tiến hành tổng đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 01/TB-TA, ngày 23/10/2023 và Thông báo về phiên hòa giải số 02/TB-TA, ngày 28/11/2023 cho nguyên đơn chị Ngọc Thị T và bị đơn anh Triệu Văn L. Tuy nhiên, anh Triệu Văn L vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được.

Quá trình thu thập chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Ngọc Thị T và anh Triệu Văn L. Qua xác minh, đại diện ban tự quản thôn 12, xã C, huyện B và Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ thôn 12, xã C cung cấp thông tin: Quá trình chung sống vợ chồng chị Ngọc Thị T và bị đơn anh Triệu Văn L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và cãi nhau. Nguyên nhân do anh Triệu Văn L không chịu làm ăn, không chăm lo cho gia đình và các con. Hiện nay chị Ngọc Thị T và bị đơn anh Triệu Văn L đã sống ly thân. Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải, phân tích các quy định của pháp luật nhưng chị Ngọc Thị T vẫn nhất quyết xin được ly hôn với anh Triệu Văn L. Do đó căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đưa vụ án ra xét xử.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với bị đơn anh Triệu Văn L vắng mặt là vi phạm về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ngọc Thị T.
Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngọc Thị T được ly hôn với anh Triệu Văn L.
Về con chung:

Đề nghị giao cháu Triệu Nhật Th, sinh ngày 14/3/2006 cho chị Ngọc Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Triệu Nhật Th thành niên (đủ 18 tuổi).

Đề nghị giao cháu Triệu Thanh Th, sinh ngày 20/01/2015 cho anh Triệu Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Triệu Thanh Th thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngọc Thị T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngọc Thị T và anh Triệu Văn L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Ngọc Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Triệu Văn L cư trú tại thôn 12, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Triệu Văn L. Tuy nhiên, bị đơn anh Triệu Văn L vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngọc Thị T và anh Triệu Văn L đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 09/12/2005. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Ngọc Thị T và anh Triệu Văn L là hợp pháp.

Quá trình chung sống chị Ngọc Thị T và anh Triệu Văn L phát sinh nhiều mâu thuẫn và bất đồng quan điểm. Hiện nay chị Ngọc Thị T và anh Triệu Văn L sống ly thân và không quan tâm và chăm sóc gì nhau. Căn cứ kết quả xác minh tại ban tự quản thôn 12, xã C, huyện B và Chi hội phụ nữ thôn 12, xã C, huyện B cũng như ý kiến trình bày của đương sự có đủ cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân chị Ngọc Thị T và anh Triệu Văn L đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo

dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Ngọc Thị T được ly hôn với anh Triệu Văn L.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Ngọc Thị T và anh Triệu Văn L có 02 (hai) con chung: Cháu Triệu Nhật Th, sinh ngày 14/3/2006 và cháu Triệu Thanh Th, sinh ngày 20/01/2015.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/10/2023 (bút lục số 21) cháu Triệu Thanh Th trình bày muốn được ở với anh Triệu Văn L.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/10/2023 (bút lục số 22) cháu Triệu Nhật Th trình bày muốn được ở với chị Ngọc Thị T.

Tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*.

Hội đồng xét xử xét thấy: Qua xác minh tại địa phương và tại phiên tòa chị Ngọc Thị T có nguyện vọng nhận nuôi cháu Triệu Nhật Th và đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Triệu Thanh Th cho anh Triệu Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Triệu Thanh Th thành niên (đủ 18 tuổi). Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Triệu Nhật Th cho chị Ngọc Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Triệu Nhật Th thành niên (đủ 18 tuổi) và giao cháu Triệu Thanh Th cho anh Triệu Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Triệu Thanh Th thành niên (đủ 18 tuổi).

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngọc Thị T và anh Triệu Văn L không yêu cầu giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngọc Thị T và anh Triệu Văn L không yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Ngọc Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, khoản 4 Điều 147, Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngọc Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngọc Thị T được ly hôn với anh Triệu Văn L.

2. Về con chung:

- Giao cháu Triệu Nhật Th, sinh ngày 14/3/2006 cho chị Ngọc Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Triệu Nhật Th thành niên (đủ 18 tuổi).

- Giao cháu Triệu Thanh Th, sinh ngày 20/01/2015 cho anh Triệu Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Triệu Thanh Th thành niên (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngọc Thị T và anh Triệu Văn L không yêu cầu giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngọc Thị T và anh Triệu Văn L không yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Ngọc Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0019477 ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Ngọc Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Triệu Văn L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- UBND xã E, huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long